

Phụ lục

(Kèm theo Công văn số 1424/ĐL-CP ngày 29/5/2026 của Cục Điện lực)

1. Về việc phổ biến, tuyên truyền về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC), cắt giảm thời gian giải quyết TTHC và đẩy mạnh phân cấp thẩm quyền cho địa phương trong thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực

Thực hiện chủ trương của Đảng, chỉ đạo của Chính phủ về cắt giảm TTHC, điều kiện và thành phần hồ sơ, Bộ Công Thương đã tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành các Quyết định số 1643/QĐ-TTg ngày 31/7/2025 và Quyết định số 2671/QĐ-TTg ngày 10/12/2025 phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. Trên cơ sở đó, ngày 07 tháng 4 năm 2026, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP về việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Tại Phụ lục I.2 kèm theo Nghị quyết nêu trên đã cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, trong đó lĩnh vực cấp giấy phép hoạt động điện lực cắt giảm 36 điều kiện trên tổng số 95 điều kiện hoạt động điện lực các lĩnh vực phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện và bán lẻ điện, tương đương 37% trên tổng số điều kiện.

Như vậy, so với năm 2024 và so với quy định trước đây, tại Luật Điện lực năm 2024, Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2024 và Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026, Bộ Công Thương đã đề xuất Chính phủ cắt giảm 61% số lượng điều kiện đầu tư kinh doanh liên quan đến hoạt động điện lực bảo đảm mục tiêu cắt giảm năm 2026 đã đề ra (50%) tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và 2026.

Thực hiện Kết luận số 18-KL/TW ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phân đầu tăng trưởng "2 con số" và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 185/TB-VPCP ngày 14/4/2026 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Thường trực Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, Bộ Công Thương đã tham mưu, trình Chính phủ ban hành Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, theo đó, về cấp phép hoạt động điện lực, Bộ Công Thương tiếp tục phân cấp bổ sung cho địa phương, đáp ứng nguyên tắc cấp Bộ chỉ thực hiện không quá 30% tổng số TTHC thuộc lĩnh vực quản lý theo Kết luận số 18-KL/TW và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; cắt giảm 50% thời gian xử lý TTHC theo đúng định hướng tại Kết luận số 18-KL/TW. Cụ thể:

i) Về phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực: địa phương đã

được phân cấp triệt để 3/5 lĩnh vực hoạt động điện lực về phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện; và hoạt động phát điện đối với các nguồn điện có quy mô công suất theo quy hoạch, kế hoạch thực hiện quy hoạch được phê duyệt: dưới 50 MW đối với nhà máy điện gió gần bờ và trên đất liền, nhà máy điện mặt trời; dưới 50 MW đối với nhà máy điện rác, nhà máy điện sinh khối; dưới 30 MW đối với loại hình nguồn điện khác; không giới hạn quy mô công suất đối với điện mặt trời mái nhà.

ii) Về thời gian giải quyết TTHC cấp giấy phép hoạt động điện lực: giảm xuống còn 10 ngày làm việc (với trường hợp cấp mới) và 07 ngày làm việc (với trường hợp cấp sửa đổi, bổ sung, cấp gia hạn, cấp lại) kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.

Như vậy, Bộ Công Thương đã thực hiện quyết liệt cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, cắt giảm thời gian giải quyết TTHC và đẩy mạnh phân cấp thẩm quyền cho địa phương trong thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực theo đúng định hướng của Đảng, chỉ đạo của Chính phủ.

2. Về việc hướng dẫn cho các địa phương về thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực

a) Căn cứ giải quyết TTHC:

Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực;

Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;

Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh;

Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

b) Về phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực:

Thẩm quyền của địa phương được thực hiện theo quy định của khoản 9 Điều 30 Luật Điện lực năm 2024, Điều 22 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP, khoản 1, 2 Điều 43 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP; đồng thời, tại điểm 1 Mục C Phụ lục I Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP đã đẩy mạnh phân cấp thẩm quyền cho địa phương trong cấp phép hoạt động điện lực. Như vậy, hiện nay thẩm quyền của địa phương trong cấp giấy phép hoạt động điện lực bao gồm:

- Lĩnh vực phân phối điện, bán buôn, bán lẻ điện trên địa bàn tỉnh.
- Lĩnh vực phát điện: Hoạt động phát điện có quy mô công suất theo quy hoạch, kế hoạch thực hiện quy hoạch được phê duyệt: dưới 50 MW đối với nhà

máy điện gió gần bờ và trên đất liền, nhà máy điện mặt trời; dưới 50 MW đối với nhà máy điện rác, nhà máy điện sinh khối; dưới 30 MW đối với loại hình nguồn điện khác; không giới hạn quy mô công suất đối với điện mặt trời mái nhà.

c) Về thời gian giải quyết TTHC cấp giấy phép hoạt động điện lực:

Được xác định tại điểm 2 Mục C Phụ lục I Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ, theo đó thời gian cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực được quy định như sau:

“2.2. Trường hợp cấp mới, trong thời hạn 10 ngày làm việc từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm Thẩm định hồ sơ theo điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực quy định...”

“2.3. Trường hợp cấp sửa đổi, bổ sung, cấp gia hạn, cấp lại, trong thời hạn 07 ngày làm việc từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại các điểm a, b và điểm c khoản 2 Điều 18 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP.”

d) Về điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực đối với các lĩnh vực được xác định tại Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP như sau:

Điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực quy định tại Điều 31 Luật Điện lực số 61/2024/QH15 được quy định lại tại điểm A.I Mục 2 Phụ lục I.2 Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP.

Điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực phát điện quy định tại Điều 3 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP được quy định lại tại điểm A.II Mục 2 Phụ lục I.2 Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP.

Điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực truyền tải điện quy định tại Điều 4 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP được quy định lại tại điểm A.III Mục 2 Phụ lục I.2 Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP.

Điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực phân phối điện quy định tại Điều 5 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP được quy định lại tại điểm A.IV Mục 2 Phụ lục I.2 Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP.

Điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực bán buôn điện quy định tại Điều 6 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP được quy định lại tại điểm A.V Mục 2 Phụ lục I.2 Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP.

Điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực bán lẻ điện quy định tại Điều 7 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP được quy định lại tại điểm A.VI Mục 2 Phụ lục I.2 Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP.

Trường hợp thu hồi giấy phép hoạt động điện lực quy định tại điểm b khoản 1 Điều 23 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP được quy định lại tại điểm A.VII Mục 2 Phụ lục I.2 Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP.

d) Về danh mục hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực đối với các lĩnh vực được xác định tại Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP như sau:

Hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực phát điện quy định tại Điều 8 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP được quy định lại tại điểm A.I Mục 1 Phụ lục I.2 Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP.

Hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực truyền tải điện quy định tại Điều 9 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP được quy định lại tại điểm A.II Mục 1 Phụ lục I.2 Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP.

Hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực phân phối điện quy định tại Điều 10 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP được quy định lại tại điểm A.III Mục 1 Phụ lục I.2 Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP.

Hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực bán buôn điện quy định tại Điều 11 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP được quy định lại tại điểm A.IV Mục 1 Phụ lục I.2 Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP.

Hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực bán lẻ điện quy định tại Điều 12 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP được quy định lại tại điểm A.V Mục 1 Phụ lục I.2 Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP.

Hồ sơ đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP được quy định lại tại điểm A.VI Mục 1 Phụ lục I.2 Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP.

Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động điện lực trong trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 32 Luật Điện lực quy định tại Điều 14 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP được quy định lại tại điểm A.VII Mục 1 Phụ lục I.2 Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP.

Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động điện lực trong trường hợp quy định tại điểm b, điểm c khoản 3 Điều 32 Luật Điện lực quy định tại khoản 4 Điều 15 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP được quy định lại tại điểm A.VIII Mục 1 Phụ lục I.2 Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP.

Hồ sơ đề nghị cấp gia hạn giấy phép hoạt động điện lực quy định tại Điều 16 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP được quy định lại tại điểm A.IX Mục 1 Phụ lục I.2 Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP.